

Bản án số: 20/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 17-9-2020

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Hà,

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Võ Thị Mơ và ông Nguyễn Hữu Phương;

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Nhàn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Song xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 32/2020/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2020 về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 25 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L (Tên gọi khác: L), sinh năm 1983; có mặt.

Địa chỉ: T4, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

2. Bị đơn: Anh Vũ Khắc B, sinh năm 1975; có mặt.

Địa chỉ: T9, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

Người tham gia tố tụng khác:

Đại diện Phòng Lao động thương binh xã hội huyện Đ- Là cơ quan quản lý Nhà nước trong công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em:

Bà Hồ Thị Thu U, chức vụ: Phó Trưởng phòng Lao động Thương Binh- Xã hội huyện Đ, là người đại diện theo ủy quyền, theo văn bản ủy quyền của Trưởng phòng ngày 16/9/2020.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện ngày 09/3/2020 và trong quá trình xét xử chị Nguyễn Thị L trình bày:* Chị Nguyễn Thị L và anh Vũ Khắc B có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, việc đăng ký kết hôn hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc, lừa dối. Quá trình chung sống chị L và anh B có 02 con chung là Vũ

Ngọc H, sinh ngày 06/9/2006 và Vũ Mạnh T, sinh ngày 26/7/2013. Đời sống hôn nhân giữa chị L và anh B có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân một phần là do anh B có con riêng với vợ cũ, không có quan điểm chung, thường xuyên cãi vã, xô xát, không hợp nhau trong việc làm ăn kinh tế. Do tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Nguyễn Thị L yêu cầu Tòa án giải quyết các mối quan hệ như sau:

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L yêu cầu được ly hôn với anh Vũ Khắc B;

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị L xin nuôi 02 con chung là Vũ Ngọc H, sinh ngày 06/9/2006 và Vũ Mạnh T, sinh ngày 26/7/2013 cho đến khi H và T đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) và không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con chung;

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Trong các văn bản tố tụng bị đơn anh Vũ Khắc B trình bày: Về hôn nhân và con chung chị Nguyễn Thị L trình bày trên là đúng. Anh vẫn còn tình cảm với chị L và muốn đoàn tụ gia đình về nuôi dạy con cái. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do một phần anh B có con riêng phải chăm sóc và lo cho các con. Dẫn đến vợ chồng bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn không hàn gắn được. Nay chị L xin ly hôn thì anh đồng ý.

- Về con chung: Anh Vũ Khắc B đồng ý giao con chung là Vũ Ngọc H, sinh ngày 06/9/2006 cho chị L nuôi dưỡng; anh xin nuôi con chung là Vũ Mạnh T, sinh ngày 26/7/2013 đến tuổi trưởng thành, lý do là T là con trai, đã trên 7 tuổi, là cháu đích tôn của dòng họ nên anh phải chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục để sau này nối dõi tông đường. Hiện nay, chị L không có chỗ ở ổn định, sau khi ly hôn chuyển về quê sinh sống. Vì vậy, ý kiến anh không đồng ý giao con chung là cháu T cho chị L nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng mỗi người nuôi một con chung nên không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Anh B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai của cháu Vũ Ngọc H, sinh ngày 06/09/2006 và cháu Vũ Mạnh T, sinh ngày 26/07/2013, các cháu có nguyện vọng được ở với mẹ vì mẹ có điều kiện chăm sóc các cháu tốt hơn trong việc học hành cũng như các điều kiện sinh hoạt khác.

Tại phiên tòa người đại diện Phòng Lao động thương binh xã hội huyện Đ - Là cơ quan quản lý Nhà nước trong công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em: Bà Hồ Thị Thu U trình bày:

Qua lời trình bày của các đương sự trong vụ án thì chị Nguyễn Thị L và anh Vũ Khắc B có tranh chấp về con cái, trong khi đó nguyện vọng của các cháu Vũ Ngọc H, sinh ngày 06/09/2006 và cháu Vũ Mạnh T, sinh ngày 26/07/2013 là xin được ở với mẹ. Căn cứ Điều 15, 16, 47, 75 và Điều 77 Luật trẻ em, đề nghị HĐXX tôn trọng lắng nghe, xem xét nguyện vọng của các cháu, là giao các cháu H và cháu T cho chị L trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là phù hợp. Trường hợp giao cho chị L mà nuôi dưỡng

không đảm bảo thì anh B có quyền thay đổi quyền nuôi con theo quy định.

Quá trình giải quyết vụ án các đương sự giữ nguyên quan điểm của mình, yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự và việc giải quyết vụ án:

Về tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), Thư ký là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đương sự chấp hành tốt quá trình tham gia tố tụng.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 143, Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 15, 16, 47, 75 và Điều 77 Luật trẻ em; Nghị quyết số 326/2016 /UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, đề nghị chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị L, cụ thể:

+ Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L ly hôn với anh Vũ Khắc B.

+ Về con chung: Giao 02 cháu Vũ Ngọc H, sinh ngày 06/09/2006 và cháu Vũ Mạnh T, sinh ngày 26/07/2013 cho chị Nguyễn Thị L trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu anh B cấp dưỡng.

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Những yêu cầu kiến nghị khác phục: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài B, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng, Tòa án nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết tranh chấp: Ngày 09/03/2020 chị Nguyễn Thị L có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Vũ Khắc B và xin nuôi con chung. Vì vậy, quan hệ tranh chấp trong vụ án này là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh Vũ Khắc B hiện đang cư trú tại T9, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Vì vậy, Tòa án có thẩm quyền giải quyết tranh chấp là Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L và anh Vũ Khắc B đăng ký kết hôn vào ngày 25/4/2013, tại UBND thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Khi kết hôn cả hai bên đều tự nguyện, không bị ai ép buộc, lừa dối. Vào thời điểm kết hôn, cả chị L và anh B đều đã đủ tuổi kết hôn. Nguyên nhân ly hôn là do bất đồng quan điểm sống, anh B có con riêng,

thường xuyên cãi vã, xô xát, không hợp nhau. Hiện nay chị L và anh B thấy trình trạng hôn nhân vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào trình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên đồng ý ly hôn. Xét quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh B là hợp pháp được quy định tại Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình. Vì vậy, yêu cầu ly hôn của chị L là có căn cứ chấp nhận.

[4]. Về con chung: Chị Nguyễn Thị L và anh Vũ Khắc B không thỏa thuận được việc nuôi con, đều có nguyện vọng nuôi con và không yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cấp dưỡng. Hiện nay, cả 02 con chung đã trên 07 tuổi, quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã ghi nhận ý kiến, nguyện vọng của các cháu là đều xin được ở với mẹ. Đối với cháu Vũ Mạnh T, sinh ngày 26/07/2013 anh B có nguyện vọng là xin nuôi cháu vì lý do cháu là con trai, là cháu đích tôn của dòng họ nên anh sợ sau khi ly hôn chị L về quê sinh sống nên anh không có điều kiện gần con để chăm sóc và hiện nay chị L chưa có nhà để đảm bảo cuộc sống cho con. Tuy nhiên, quá trình giải quyết chị L cung cấp bằng lương, mỗi tháng thu nhập khoảng 16.000.000 đồng, có đất ở, việc chăm sóc con cái, đưa đón các cháu đi học chủ yếu là chị L nên xét yêu cầu của chị L phù hợp với các quy định của pháp luật về quyền bảo vệ trẻ em theo quy định tại các Điều 15,16,47, 75 và Điều 77 Luật trẻ em như cơ quan đại diện bảo vệ quyền cho trẻ em trình bày, phù hợp với nguyện vọng của các cháu T và cháu H. Vì vậy, HĐXX xét thấy cần giao Vũ Ngọc H, sinh ngày 06/09/2006 và cháu Vũ Mạnh T, sinh ngày 26/07/2013 cho chị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 (mười tám) tuổi là phù hợp nên cần chấp nhận yêu cầu của chị L.

Đối với yêu cầu của anh B về nguyện vọng xin nuôi con với lý do chị L không đủ khả năng nuôi con là không có căn cứ nên không chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết.

Anh B được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở quyền này. Trường hợp anh B lạm dụng quyền thăm nom để gây cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung thì chị L có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh B.

Hai bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết

[5]. Về tài sản chung: Hai bên đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song là phù hợp nên chấp nhận.

[7]. Về án phí: Chị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), được khấu trừ vào số tiền chị L đã nộp tạm ứng án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 143, Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; các Điều 15, 16, 47, 75 và Điều 77 Luật trẻ em; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016 /UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên xử:

Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị L.

1. *Về hôn nhân*: Cho ly hôn đối với chị Nguyễn Thị L và anh Vũ Khắc B;

2. *Về con chung*: Giao 02 con chung là Vũ Ngọc H, sinh ngày 06/09/2006 và cháu Vũ Mạnh T, sinh ngày 26/07/2013 cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi 02 con chung đủ 18 (mười tám) tuổi.

Về cấp dưỡng chị Nguyễn Thị L không yêu cầu nên không giải quyết.

Anh Vũ Khắc B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình; yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình.

3. *Về tài sản chung*: Hai bên đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

4. *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000394 ngày 12 tháng 3 năm 2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

5. *Quyền kháng cáo*: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đ;
- VKSND huyện Đắk Song;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- UBND thị trấn Đ;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Hoàng Thị Thu Hà